

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Học phần: Tiếng Anh (1)

Mã môn học: NN1301

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp

Ngày thi: 02/6/2018

STT	Lớp tuyển sinh	Số SV	Nhóm	Phòng thi
1. Cơ sở Việt Trì:				
* Phần thi trắc nghiệm: 7h00				
1	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	16	4.8.9.10.14	HDH407
2	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	07		
3	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	01	14	
4	1412D50A (K12 ĐH Kinh tế Nông nghiệp - 2014 - 2018)	01	10	
5	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	20	4	HDH402
6	1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	06	10	HDH408
7	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	27	8.10	
8	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	21	9.14	HDH812
9	1311D10B (K11 ĐH Kế toán B - 2013 - 2017)	01	9	
10	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	01		
11	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	01		
12	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	13	4.8.9.10.14	HDH214
13	1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	11		
14	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	03	4.14	
* Phần thi vấn đáp: 8h30				
1	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	16	4.8.9.10.14	N611
2	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	07		
3	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	01	14	
4	1412D50A (K12 ĐH Kinh tế Nông nghiệp - 2014 - 2018)	01	10	
5	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	20	4	N612
6	1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	06	10	N613
7	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	27	8.10	
8	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	21	9.14	N614
9	1311D10B (K11 ĐH Kế toán B - 2013 - 2017)	01	9	
10	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	01		
11	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	01		

12	1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	13	4.8.9.10.14	N615
13	1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	11		
14	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	03		
* Phần thi trắc nghiệm: 13h00				
1	1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	01	14	HDH402
2	1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	06	1.5.12	
3	1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	04		
4	1715D30A (K15 ĐH Thú y)	08		
5	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	24	5.12	HDH407
6	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	18	1	HDH408
7	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GDCD) A - 2014 - 2018)	03	9.12	
8	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	02	9	HDH812
9	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	06		
10	1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	16	4.8.9.10.14	
11	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	01	9	
12	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	01	12	HDH204
13	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	02	10	
14	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	05	1.5	
15	1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	02	12	
16	1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	06	1.5.12	
17	1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	06		
* Phần thi vấn đáp: 14h30				
1	1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	01	14	N611
2	1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	06	1.5.12	
3	1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	04		
4	1715D30A (K15 ĐH Thú y)	08		
5	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	24	5.12	N612
6	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	18	1	N613
7	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GDCD) A - 2014 - 2018)	03	9.12	
8	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	02	9	N614
9	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	06	9	
10	1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	16	4.8.9.10.14	
11	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	01	9	
12	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	01	12	N615
13	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	02	10	
14	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	05	1.5	
15	1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	02	12	
16	1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	06	1.5.12	
17	1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	06n		

2. Cơ sở Phú Thọ:*** Phần thi trắc nghiệm: 7h00**

1	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	22	3.11.13	A8203
2	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	16	2	A8204
3	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	03	13	
4	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	02	11.13	

*** Phần thi vấn đáp: 08h30**

1	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	22	3.11.13	A6102
2	1715D03A (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	16	2	A6103
3	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	03	13	
4	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	02	11.13	

*** Phần thi trắc nghiệm: 8h30**

1	1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	22	3.11	A8203
2	1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	19	2.13	A8204
3	1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)	01	13	

*** Phần thi trắc nghiệm: 10h00**

1	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	19	2.11	A8203
2	1412C09A (K12 CĐ Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2017)	01	3	
3	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	01	3	
4	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	27	3.13	A8204

*** Phần thi vấn đáp: 13h00**

1	1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	22	3.11	A6102
2	1715D03B (K15 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	19	2.13	A6103
3	1715C09A (K15 CĐ Giáo dục Tiểu học)	01	13	

*** Phần thi vấn đáp: 15h00**

1	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	19	2.11	A6102
2	1412C09A (K12 CĐ Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2017)	01	3	
3	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	01	3	
4	1715D05A (K15 ĐH Giáo dục Mầm non)	27	3.13	A6103

Tổng cộng:**373 SV**

Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.Hiệu trưởng

(Đã ký)

TRUNG TÂM ĐBCL

P.Giám đốc

(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Đỗ Tùng**Nguyễn Văn Nghĩa****Nguyễn Thành Trung**

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Học phần: Tiếng Anh (3)

Mã môn học: NN1203

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp

STT	Lớp tuyển sinh	Số SV	Nhóm	Phòng thi
1. Cơ sở Việt Trì:				
* Phần thi trắc nghiệm: 7h00 (ngày thi: 26/5/2018)				
1	1311D41A (K11 ĐH Công nghệ KT Điện - Điện tử A - 2013 - 2017)	01	13	HDH402
2	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	07	13	
3	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	07	13	
4	1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	04	13	
5	1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)	05	12	
6	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	30	22	HDH407
7	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	27	6	HDH408
8	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	27	7	HDH812
9	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	22	23	HDH204
10	1311D51A (K11 ĐH Kinh tế (Kinh tế Đầu tư) A - 2013 - 2017)	01	23	
11	1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	03	13.14	
* Phần thi vấn đáp: 08h30 (ngày thi: 26/5/2018)				
1	1311D41A (K11 ĐH Công nghệ KT Điện - Điện tử A - 2013 - 2017)	01	13	N611
2	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	07	13	
3	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	07	13	
4	1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	04	13	
5	1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)	05	12	
6	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	30	22	N612
7	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	27	6	N613
8	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	27	7	N614
9	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	22	23	N615
10	1311D51A (K11 ĐH Kinh tế (Kinh tế Đầu tư) A - 2013 - 2017)	01	23	
11	1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	03	13.14	

*** Phần thi trắc nghiệm: 08h30 (ngày thi: 26/5/2018)**

1	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	28	14	HDH402
2	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	10	19	HDH407
3	1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	05	14	
4	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	01	1	
5	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	05	1.14	
6	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	03	14	
7	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	18	19	HDH408
8	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	01	19	
9	1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)	01	19	
10	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	01	19	
11	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	03	19	
12	1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)	02	19	
13	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	22	11	HDH812
14	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	21	11.16.23	HDH204

*** Phần thi vấn đáp: 13h00 (ngày thi: 26/5/2018)**

1	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	28	14	N611
2	1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	10	19	N612
3	1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	05	14	
4	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	01	1	
5	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	05	1.14	
6	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	03	14	
7	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	18	19	N613
8	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	01	19	
9	1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)	01	19	
10	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	01	19	
11	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	03	19	
12	1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)	02	19	
13	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	22	11	N614
14	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	21	11.16.23	N615

*** Phần thi trắc nghiệm: 13h00 (ngày thi: 26/5/2018)**

1	1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	24	10	HDH402
2	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	10	16	HDH407
3	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	03	16	
4	1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	01	16	
5	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	01	6	
6	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	08	16	
7	1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)	30	12	HDH408
8	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	20	1	HDH812
9	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	01	19	
10	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	03	1.23	
11	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	01	11	
12	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	14	9	HDH204
13	1311D06A (K11 ĐHSP Địa lý A - 2013 - 2017)	01	9	
14	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	02	9	
15	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	05	9	
16	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	03	7.19	
17	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	02	7	

*** Phần thi vấn đáp: 15h00 (ngày thi: 26/5/2018)**

1	1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	24	10	N611
2	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	10	16	N612
3	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	03	16	
4	1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	01	16	
5	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	01	6	
6	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	08	16	
7	1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)	30	12	N613
8	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	20	1	N614
9	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	01	19	
10	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	03	1.23	
11	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	01	11	
12	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	14	9	N615
13	1311D06A (K11 ĐHSP Địa lý A - 2013 - 2017)	01	9	
14	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	02	9	
15	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	05	9	
16	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	03	7.19	
17	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	02	7	

2. Cơ sở Phú Thọ:*** Phần thi trắc nghiệm: 07h00 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614C08A (K14 CD Giáo dục Mầm non)	21	17	A8203
2	1614C09A (K14 CD Giáo dục Tiểu học)	11	15	A8204
3	1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)	01	15	
4	1513C09A (K13 CD Giáo dục Tiểu học)	03	15	
5	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	01	15	
6	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	02	15	
7	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	05	15	
8	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	05	15	

*** Phần thi trắc nghiệm: 08h30 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	21	2	A8203
2	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	01	2	
3	1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	20	2	A8204
4	1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	01	2	
5	1614D03T (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	01	2	

*** Phần thi trắc nghiệm: 10h00 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	20	3.14	A8203
2	1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017)	01	16	
3	1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	20	3	A8204
4	1513C08A (K13 CD Giáo dục Mầm non)	01	3	
5	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	02	3	

*** Phần thi trắc nghiệm: 13h00 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	24	21	A8203
2	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	24	4.21	A8204

*** Phần thi trắc nghiệm: 14h30 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	26	4.5	A8203
2	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	25	5	A8204

*** Phần thi vấn đáp: 07h00 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	20	3.14	A6102
2	1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017)	01	16	
3	1614D03B (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học B)	20	3	A6103
4	1513C08A (K13 CD Giáo dục Mầm non)	01	3	
5	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	02	3	

*** Phần thi vấn đáp: 09h00 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	24	21	A6102
2	1614D05A (K14 ĐH Giáo dục Mầm non A)	24	4.21	A6103
3	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	26	4.5	A6104
4	1614D05B (K14 ĐH Giáo dục Mầm non B)	25	5	A6105

*** Phần thi vấn đáp: 13h00 (ngày thi: 27/5/2018)**

1	1614C08A (K14 CĐ Giáo dục Mầm non)	21	17	A6102
2	1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)	11	15	A6103
3	1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)	01	15	
4	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	03	15	
5	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	01	15	
6	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	02	15	
7	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	05	15	
8	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	05	15	
9	1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	21	2	A6104
10	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	01	2	
11	1614D03A (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	20	2	A6105
12	1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	01	2	
13	1614D03T (K14 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	01	2	
Tổng cộng:		620 SV		

Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.Hiệu trưởng
(Đã ký)

TRUNG TÂM ĐBCL

P.Giám đốc
(Đã ký)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

Đỗ Tùng

Nguyễn Văn Nghĩa

Nguyễn Thành Trung